

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**BÀI: “Hoạt động thương mại giữa Việt Nam với thị trường Singapore trong tháng 6/2024”**

**THUỘC NHIỆM VỤ**  
**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai hiệp định CPTPP năm 2024”**

**Hà Nội, 2024**

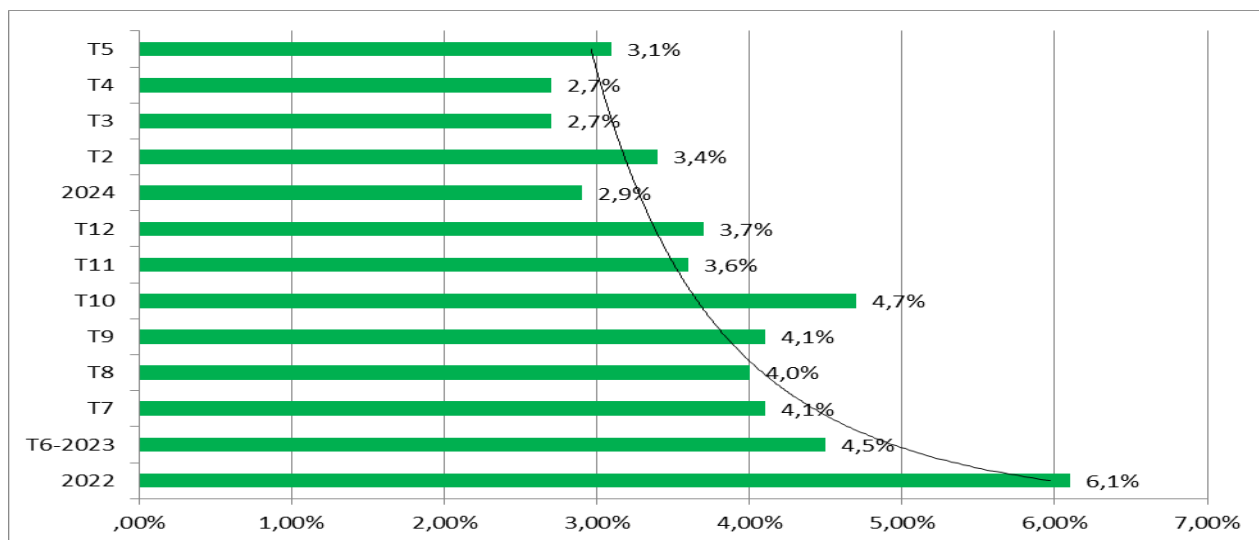
Singapore là một trong những nền kinh tế có sự phát triển vượt bậc trong khu vực ASEAN. Với nền kinh tế mạnh mẽ và sự đổi mới liên tục, Singapore từ một quốc gia nhỏ bé trở thành một trong những trung tâm tài chính và kinh doanh hàng đầu thế giới, thu hút nhiều nhà đầu tư và doanh nghiệp từ khắp nơi trên thế giới.

Trong quý 2/2024, kinh tế Singapore đạt tốc độ tăng trưởng 0,4%, cao hơn mức tăng trưởng 0,3% trong quý 1/2024, vượt qua dự báo của thị trường là tăng trưởng 2,7%, đánh dấu tốc độ tăng trưởng theo quý nhanh nhất trong một năm rưỡi.

Trong khi đó, tỷ lệ lạm phát của Singapore trong tháng 5/2024 ở mức 3,1%, cao hơn so với mức lạm phát 2,7% trong tháng trước và cao hơn mức dự báo tăng 3% trước đó. Áp lực tăng chính đến từ thực phẩm (2,8% trong tháng 5/2024 so với 2,8% vào tháng 4); nhà ở và tiện ích (3,8% so với 4,0%); giao thông (2,9% so với 0,9%); giải trí và văn hóa (5,0% so với 4,5%); giáo dục (3,3% so với 3,3%)... Tỷ lệ lạm phát tại Singapore ước tính ở mức 2,9% trong tháng 6/2024. Về lâu dài, lạm phát tại Singapore dự kiến sẽ có xu hướng quanh mức 2,4% vào năm 2025 và 2,8% vào năm 2026.

### Biểu đồ: Tỷ lệ lạm phát của Singapore giai đoạn 2023 - 2024

(Đơn vị tính: %)



Nguồn: Trading Economics

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), kim ngạch xuất khẩu hàng của Singapore trong 4 tháng đầu năm 2024 đạt 165,05 tỷ USD, tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước. Đứng đầu là Máy móc, thiết bị điện, điện tử âm thanh, tivi..., và Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc và thiết bị cơ khí, đạt kim ngạch lần lượt là 55,64 triệu USD và 29,69 triệu USD. Ở chiều ngược lại, Singapore nhập khẩu hàng hóa của từ các nước trên thế giới đạt 148,21 tỷ USD, tăng 7,53% so với cùng kỳ năm 2023. Đứng đầu là Máy móc, thiết bị điện và âm thanh, tivi... và nhiên liệu, dầu khoáng và các sản phẩm khoáng sản ... với kim ngạch nhập khẩu lần lượt đạt 44,99 triệu USD tăng 7,86%; và 30,82 triệu USD tăng 6,93% so 4 tháng đầu năm 2023.

Hiện Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn thứ 10 và là nguồn cung hàng hóa lớn thứ 21 của Singapore trên thế giới. Tại khu vực ASEAN, Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn thứ 4 (sau Malaysia, Indonesia và Thái Lan) và thị trường nhập khẩu lớn thứ 5 của Singapore (sau Malaysia, Indonesia, Phillipin và Thái Lan).

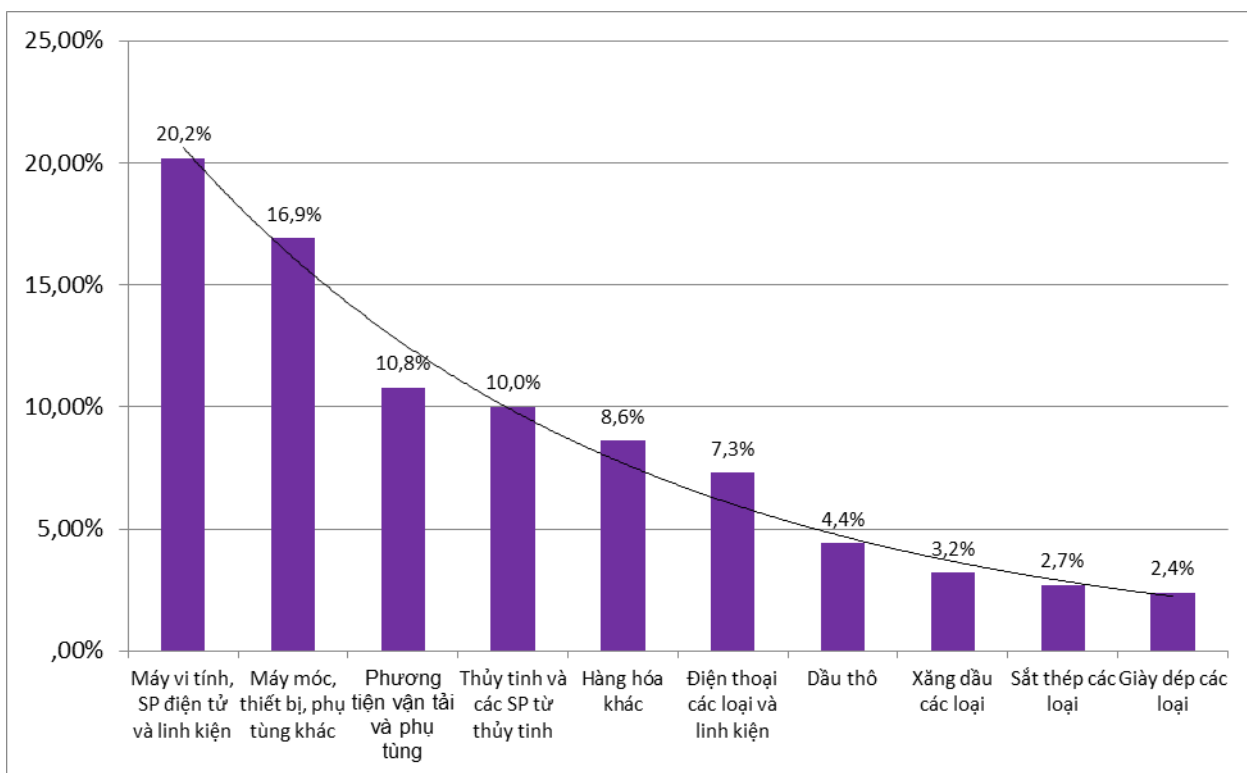
Trong khi đó, theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Singapore trong tháng 6/2024 đạt 747 triệu USD, giảm 9,03% so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Singapore đạt 4,97 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Singapore trong tháng 6/2024 đạt 403,54 triệu USD, giảm 16,5% so với tháng 5/2024 và tăng 5,16% so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Singapore đạt 2,49 tỷ USD, tăng 25,1% so với cùng kỳ năm 2023 và chiếm 1,34% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch cao của Việt Nam sang thị trường Singapore trong 6 tháng đầu năm 2024 lần lượt là: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 503,82 triệu USD, tăng 39,97% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 20,2% kim ngạch xuất khẩu; Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, đạt 422,26 triệu USD, tăng 6,52% so cùng kỳ 2023, chiếm tỷ trọng 16,9%; tiếp đến là Phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 268,27 triệu USD, tăng 31,57% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 10,8% và Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh đạt 249,33 triệu USD tăng 42,9% so cùng kỳ 2023, chiếm tỷ trọng 10% tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu.

**Biểu đồ: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Singapore có tỷ trọng cao trong 6 tháng đầu năm 2024**

*(Tính theo tỷ trọng %)*



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

**Bảng: Xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Singapore trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024**

*(Đơn vị tính: nghìn USD)*

<b>Nhóm mặt hàng</b>	<b>Tháng 6/2024 (USD)</b>	<b>So với tháng 5/2024 (%)</b>	<b>So với tháng 6/2023 (%)</b>	<b>6 tháng đầu năm 2024</b>	<b>So với cùng kỳ năm 2023 (%)</b>	<b>Tỷ trọng 6 tháng đầu năm 2024 (%)</b>
<b>Tổng giá trị:</b>	<b>403.541</b>	<b>-16,5</b>	<b>5,16</b>	<b>2.494.378</b>	<b>25,1</b>	<b>100</b>
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	96.842	16,79	28,52	503.828	39,97	20,20
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	78.258	26,69	18,1	422.264	6,52	16,93
Phương tiện vận tải và phụ tùng	10.689	-82,32	-77,67	268.278	31,57	10,76
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	51.904	2,55	155,24	249.333	42,9	10,00
Hàng hóa khác	35.060	10,01	-22,41	215.280	2,98	8,63
Điện thoại các loại và linh kiện	26.979	21,42	49,88	181.183	41,62	7,26
Dầu thô	-	-100	-100	109.645	316,47	4,40
Xăng dầu các loại	31.513	235,34	482,91	79.432	24,4	3,18
Sắt thép các loại	751	19,49	-34,81	68.103	63,23	2,73
Giày dép các loại	11.836	-10,18	-13,67	60.821	-8,98	2,44
Gạo	7.556	-22,44	-9,62	59.745	63,72	2,40
Hàng dệt, may	9.880	-9,65	-11,13	57.102	-0,1	2,29
Hàng thủy sản	7.471	-7,59	-15,8	42.814	-7,39	1,72
Dây điện và dây cáp điện	6.130	0,51	8,64	27.988	-11,23	1,12
Hàng rau quả	2.799	-19,46	-6,5	19.892	3,5	0,80
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	4.731	59,61	170,68	18.691	79,53	0,75

Nhóm mặt hàng	Tháng 6/2024 (USD)	So với tháng 5/2024 (%)	So với tháng 6/2023 (%)	6 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng 6 tháng đầu năm 2024 (%)
Gỗ và sản phẩm gỗ	3.473	66,7	-1,57	17.261	-9,21	0,69
Sản phẩm hóa chất	3.799	30,37	30,59	16.942	-20,55	0,68
Giấy và các sản phẩm từ giấy	1.827	-4,71	-51,59	13.869	-28,07	0,56
Sản phẩm từ sắt thép	2.757	4,94	-40,48	13.028	-57,06	0,52
Kim loại thường khác và sản phẩm	2.032	-40,33	-50,15	10.760	-26,53	0,43
Sản phẩm từ chất dẻo	1.893	-3,6	0,62	10.178	-7,32	0,41
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	1.651	17,77	-14,65	8.976	0,07	0,36
Cà phê	535	4,62	-12,31	3.947	24,91	0,16
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	623	-3,93	-3,16	3.832	3,98	0,15
Hạt điều	817	200,67	97,07	3.237	-3,93	0,13
Chất dẻo nguyên liệu	528	67,03	47,04	2.344	-3,39	0,09
Sản phẩm từ cao su	548	77,32	130,95	1.925	49,45	0,08
Hạt tiêu	286	-11,55	71,51	1.556	43,51	0,06
Sản phẩm gốm, sứ	227	-30,98	107,67	1.234	-25,34	0,05
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	105	47,06	12,99	559	-12,22	0,02
Cao su	40	-64,3	0,27	329	-15,09	0,01

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

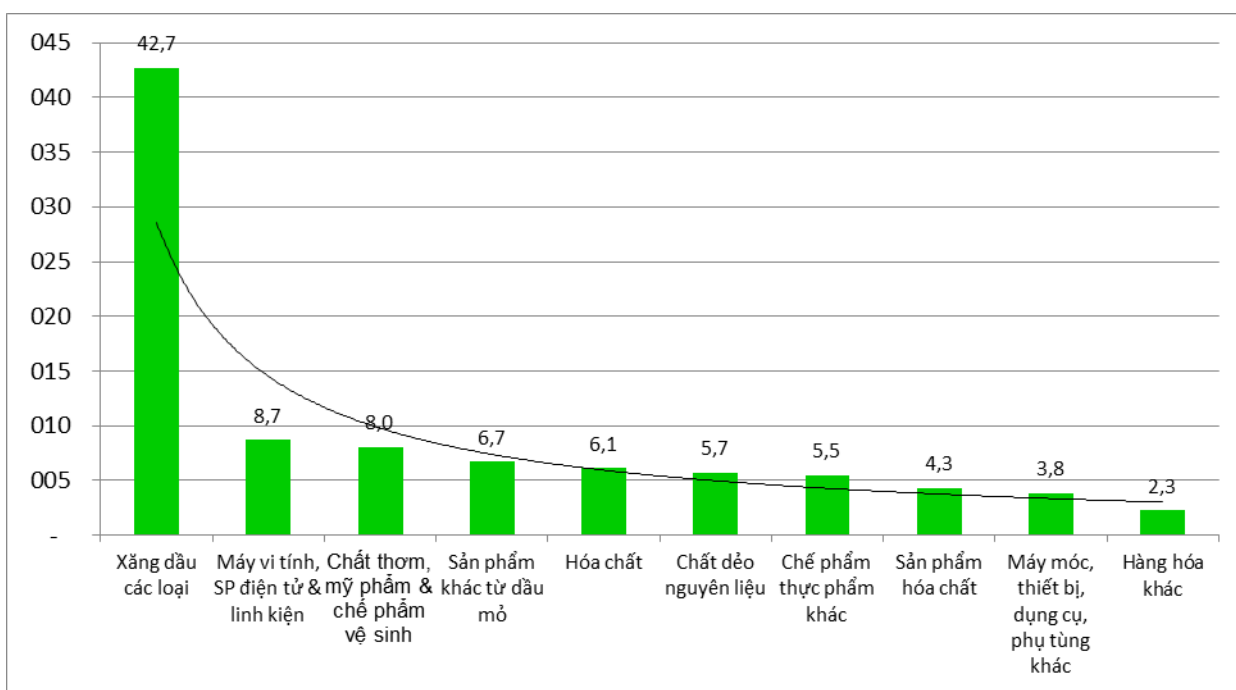
Về nhập khẩu, theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore trong tháng 6/2024 đạt 343,53 triệu USD, giảm 8,87% so với tháng 5/2024 và giảm 21,87% so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam

từ Singapore đạt 2,48 tỷ USD, giảm 1% so với 6 tháng đầu năm 2023, chiếm 1,39% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam.

Một số mặt hàng nhập khẩu có kim ngạch cao từ thị trường Singapore trong 6 tháng đầu năm 2024 lần lượt là: Xăng dầu các loại đạt 1,06 tỷ USD, giảm 4,42% chiếm tới 42,69% tỷ trọng trên tổng nhập khẩu từ Singapore; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 216,21 triệu USD, tăng 11,71%, chiếm tỷ trọng 8,70%; Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh đạt 199,87 triệu USD, tăng 0,73%, chiếm tỷ trọng 8,04%; Sản phẩm khác từ dầu mỏ đạt 166,15 triệu USD, giảm 14,54%, chiếm tỷ trọng 6,69%;

**Biểu đồ: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ Singapore có tỷ trọng cao trong 6 tháng đầu năm 2024**

( Tính theo tỷ trọng%)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

**Bảng: Nhập khẩu hàng hóa từ Singapore trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm  
2024**

*(ĐVT: Nghìn USD)*

<b>Nhóm mặt hàng</b>	<b>Tháng 6/2024</b>	<b>So với tháng 5/2024 (%)</b>	<b>So với tháng 6/2023 (%)</b>	<b>6 tháng đầu năm 2024</b>	<b>So với cùng kỳ năm 2023 (%)</b>	<b>Tỷ trọng 6 tháng đầu năm 2024 (%)</b>
<b>Tổng giá trị:</b>	<b>343.538</b>	<b>-8,87</b>	<b>-21,47</b>	<b>2.484.817</b>	<b>-1,0</b>	<b>100</b>
Xăng dầu các loại	116.584	15,9	-49,11	1.060.737	-4,42	42,69
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	36.947	-16,1	18,27	216.215	11,71	8,70
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	35.610	-1,63	10,25	199.872	0,73	8,04
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	22.592	-14,96	-8,23	166.151	-14,54	6,69
Hóa chất	27.261	-18,94	41,71	151.667	21,54	6,10
Chất dẻo nguyên liệu	23.781	-8,25	26,21	140.854	16,04	5,67
Chế phẩm thực phẩm khác	17.768	-46,28	17,83	136.138	12,12	5,48
Sản phẩm hóa chất	17.305	-4,23	-6,51	107.820	-4,48	4,34
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	12.661	-18,59	-20,89	94.838	-16,19	3,82
Hàng hóa khác	11.986	25,87	19,42	65.104	36,62	2,62
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	5.451	-63,16	35,17	40.199	61,82	1,62
Sữa và sản phẩm sữa	3.708	-50,99	2,29	21.934	-6,22	0,88
Giấy các loại	1.330	-58,22	-72,72	19.452	-11,39	0,78
Sản phẩm từ chất dẻo	1.468	-26,17	-17,15	11.972	37,37	0,48
Phế liệu sắt thép	3.151			10.986	-63,4	0,44
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	1.641	35,08	-1,58	10.798	5,73	0,43
Sản phẩm từ sắt thép	1.199	-29,08	-9,9	8.738	16,3	0,35



Nhóm mặt hàng	Tháng 6/2024	So với tháng 5/2024 (%)	So với tháng 6/2023 (%)	6 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng 6 tháng đầu năm 2024 (%)
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	968	16,84	43,76	5.788	7,6	0,23
Dược phẩm	527	-13,46	-58,95	3.463	-62,63	0,14
Kim loại thường khác	262	20,2	-72	2.948	-34,83	0,12
Dầu mỡ động, thực vật	371	-13,57	115,53	1.854	37,95	0,07
Sản phẩm từ kim loại thường khác	212	16,98	-36,47	1.610	-32,55	0,06
Nguyên phụ liệu dược phẩm	232	54,82	-21,66	1.192	-19,66	0,05
Quặng và khoáng sản khác	-	-100	-100	976	-69,52	0,04
Sản phẩm từ cao su	136	-8,4	-18,84	833	-47,59	0,03
Dây điện và dây cáp điện	56	-24,31	-60,11	625	-43,73	0,03
Sản phẩm từ giấy	85	-34,27	-78,46	567	-74,27	0,02
Hàng thủy sản	155		512,92	524	-90,92	0,02
Sắt thép các loại	41		-64,02	447	-57,35	0,02
Vải các loại	-		-100	223	-0,47	0,01
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	51		12,79	196	-68,35	0,01
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	-			92	-74,16	0,00

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 6/2024, Việt Nam xuất siêu sang Singapore 60 triệu USD. Tuy nhiên, tính chung trong 6 tháng đầu năm 2024, cán cân thương mại giữa Việt Nam và Singapore tương đối cân bằng, xuất siêu chỉ đạt 9.561 USD.

**Bảng: Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Singapore tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024**

*(Đơn vị tính: NghìnUSD)*

<b>Hoạt động thương mại</b>	<b>Tháng 6/2024</b>	<b>So tháng 6/2023 (%)</b>	<b>6 tháng 2024</b>	<b>So 6 tháng 2023 (%)</b>
Việt Nam xuất khẩu sang Singapore	403.541	5,16	2.494.378	25,1
Việt Nam nhập khẩu từ Singapore	343.538	-21,47	2.484.817	-1,0
Thương mại hai chiều	747.079	-9,03	4.979.195	10,20
Cán cân thương mại	60.003	-211,67	9.561	-102

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

Singapore là một thị trường tiêu dùng tương đối nhỏ nhưng lại tập trung nhiều công ty đa quốc gia và là một trung tâm thông tin, thương mại, tài chính, trung tâm logistics lớn của khu vực và toàn cầu. Không những vậy, Singapore là một trung tâm trung chuyển hàng không quốc tế lớn, là cửa ngõ rất quan trọng của châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng, trong đó có Việt Nam, do vậy, để xuất khẩu bền vững sang thị trường này, doanh nghiệp xuất khẩu cần tìm hiểu kỹ thông tin thị trường, nắm bắt những thay đổi của thị trường nhập khẩu để xây dựng chiến lược xuất khẩu.

Trong tương lai, quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Singapore còn nhiều dư địa phát triển. Hai nước vốn có sự gắn kết bởi nền tảng văn hóa tương đồng trong khu vực Đông Nam Á, với vị trí địa lý gần gũi cũng như những lợi ích song trùng ở khu vực và quốc tế. Những thành quả trong quan hệ hai nước, bên cạnh các yếu tố thuận lợi, còn dựa trên sự chân thành, tin cậy, chia sẻ cùng nhau, cũng như một tầm nhìn chung về ngôi nhà Cộng đồng ASEAN. Năm mươi năm thiết lập quan hệ song phương đã cho thấy tiềm năng hợp tác giữa hai nước còn rất lớn.

Tiềm năng đó được thúc đẩy mạnh mẽ bởi, thế mạnh của mỗi nước bổ trợ cho nhau, sự quyết tâm chính trị của lãnh đạo cấp cao hai nước cùng với tận dụng sức mạnh của thời đại mới, thời đại của cách mạng khoa học - công nghệ mới, của sự liên kết, hội nhập khu vực và quốc tế sâu sắc, toàn diện.

Hiện, Việt Nam và Singapore đang hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như ASEAN, APEC, WTO, đặc biệt là trong các khuôn khổ, cơ chế do ASEAN dẫn dắt. Cùng đó, hai nước đều là thành viên của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) lớn như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện (RCEP).

Bên cạnh những FTA mà Việt Nam và Singapore đã ký kết và cùng tham gia, thị trường thương mại điện tử của Việt Nam và Singapore đều đang phát triển mạnh mẽ, đây cũng là cơ hội để hai nước thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư giữa hai nước, đặc biệt trong thương mại điện tử và các nền tảng số.